TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2023/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 15 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 361; Điều 396; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông K’ B; sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn 7, xã G, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Ka T; sinh năm 1998.
Địa chỉ: Số 63 thôn 4, xã T, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông K’ B và bà Ka T tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Bố. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K’ B và bà Ka T đã

đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng có nguyện vọng xin thuận tình ly hôn theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07-9-2023. Căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông K' B và bà Ka T là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ka L, sinh ngày 29-12-2014. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận, bà Ka T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông K' B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con và sự thỏa thuận của các bên. Căn cứ Điều 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Giao con chung tên Ka L, sinh ngày 29-12-2014 cho bà Ka T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K' B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 09-2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản là phù hợp.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: bà Ka T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông K' B và bà Ka T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Ka L, sinh ngày 29-12-2014 cho bà Ka T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông K' B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 09-2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Ka T chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0013979 ngày 28

tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã Tam Bố;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đới Văn Học